|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**THAM LUẬN**

**Tình hình phát triển sản xuất đảm bảo an ninh lương thực gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Lâm Đồng là một tỉnh miền núi Tây Nguyên, với dân số trên 1,3 triệu người, trong đó tỷ lệ người dân tộc thiểu số khoảng 24,1% dân số. Những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của Trung ương và của tỉnh, sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực cố gắng vươn lên của nhân dân các dân tộc trong tỉnh trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nên đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh ngày càng được cải thiện. Đến hết năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn khoảng 6.000 hộ (chiếm 1,85%); Tỉnh Lâm Đồng còn 08 xã khu vực III và 116 thôn đặc biệt khó khăn (ĐBKK) của 62 xã khu vực II thuộc diện đầu tư theo Chương trình 135 được phê duyệt tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và đến nay toàn tỉnh có 99/116 xã (85,3%) đạt chuẩn nông thôn mới.

Thực hiện mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực, xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới, Lâm Đồng đã triển khai nhiều giải pháp mạnh mẽ để phát triển sản xuất nông nghiệp, điều đó thể hiện qua việc Tỉnh ủy đã ban hành nhiều Nghị quyết chuyên đề để thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn, điển hình là Nghị quyết 05/NQ-TU ngày 10/5/2011 về phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Nghị quyết 05/NQ-TU ngày 11/11/2016 về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại; đồng thời UBND tỉnh đã ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững và 10 chương trình đề án trọng tâm để thực hiện các giải pháp trong tái cơ cấu ngành cũng như hỗ trợ sản xuất theo định hướng phát triển nông nghiệp tại Nghị quyết 05-NQ/TU như đề án chuyển đổi giống cây trồng, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hình thành và phát triển chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm …Đến nay ngành nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng đã có những sự chuyển biến rõ rệt, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đều trên 5%; Chất lượng, giá trị nông sản được nâng cao, quan hệ trong sản xuất đổi mới mạnh mẽ, đặc biệt là việc phát triển các liên kết sản xuất theo chuỗi, nông thôn mới có nhiều khởi sắc.

Hiện nay, diện tích gieo trồng lúa toàn tỉnh Lâm Đồng khoảng 27.800 ha lúa hàng năm, đã giảm khoảng 3.500 ha so với năm 2010, với sản lượng hiện nay khoảng 155 ngàn tấn, chỉ đáp ứng được khoảng 40% nhu cầu trong tỉnh; lượng gạo tiêu dùng trong tỉnh phần lớn được nhập từ các tỉnh vùng Đồng bằng Nam bộ và các tỉnh miền Trung; Tuy nhiên, hiện nay tỉnh Lâm Đồng đã được quy hoạch hình thành các vùng sản xuất tập trung ứng dụng công nghệ cao tại 2 khu vực sản xuất chính là huyện Đạ Teh và Cát Tiên với 2 sản phẩm đặc sản đã được Cục Sở hữu trí tuệ công nhận nhãn hiệu tập thể Lúa- Gạo Cát Tiên và Nếp Quýt Đạ Teh.

Là địa phương không có điều kiện tự nhiên ưu đãi để phát triển các đối tượng cây lương thực có hạt; Do đó để đảm bảo vấn đề an ninh lương thực trong tỉnh, ngoài việc tiếp tục duy trì diện tích lúa hiện có Lâm Đồng đã tập trung triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thay thế các diện tích sản xuất kém hiệu quả bằng các loại cây trồng, vật nuôi có gía trị kinh tế cao hơn. Trong đó hai đối tượng thực phẩm có lợi thế và được Lâm Đồng ưu tiên phát triển thời gian qua là rau và bò sữa:

***\* Về sản xuất rau:***

Tổng diện tích canh tác rau Lâm Đồng đạt 27.600 ha; diện tích gieo trồng đạt 68.000 ha, sản lượng đạt khoảng 2,5 triệu tấn, tăng 1,8 lần so với năm 2008 với chủng loại sản phẩm đa dạng, phong phú. Sản lượng rau của tỉnh chủ yếu tiêu thụ trong nước và phân phối qua hệ thông các chợ đầu mối, hệ thống siêu thị, nhà hàng trên toàn quốc như Coopmart, Metro,... Trong đó, tiêu thụ tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đông Nam bộ (60-63%). Số còn lại tiêu thụ các tỉnh miền Tây (12-15%), các tỉnh miền Trung (12-15%) và Hà Nội (7-10%). Sản lượng xuất khẩu khoảng 11.000 tấn/năm chủ yếu là các thị trường Nhật Bản; Singapore; Đài Loan, Hàn Quốc; Thái Lan, Malaysia, Campuchia.

Trong 27.600 ha sản xuất rau, thì đến nay đã có 23.748 ha sản xuất ứng dụng công nghệ cao, đạt 86%; trong đó diện tích canh tác trong nhà kính, nhà lưới khoảng 4.000 ha, màng phủ nông nghiệp 11.400 ha, tưới tiết kiệm 21.449 ha; canh tác không dùng đất: 50 ha. Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng cũng đang xây dựng 05 vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao với quy mô dự kiến 900 ha.

Những năm qua, các sản phẩm rau của Lâm Đồng được kiểm soát chất lượng chặt chẽ, tỷ lệ có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật vượt mức cho phép rất thấp (dưới 0,3% số mẫu kiểm tra); ngoài ra toàn tỉnh hiện có 1.108,6 ha sản xuất được chứng nhận VietGAP và 7,5 ha được chứng nhận GlobalGAP, 19,19 ha được chứng nhận Organik.

Việc đẩy mạnh phát triển các chuỗi sản xuất tiêu thụ rau được tỉnh quan tâm đúng mức để đảm bảo chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất ban đầu đến tay người tiêu dùng, đồng thời ổn định việc tiêu thụ, nâng cao giá trị nông sản. Hiện toàn tỉnh có 145 chuỗi sản xuất trong đó có 61 chuỗi sản xuất rau quả với 1.773 hộ tham gia, diện tích đạt 2.542 ha, sản lượng qua chuỗi 186.488 tấn.

***\* Về chăn nuôi bò sữa***:

Hiện đàn bò sữa Lâm Đồng có khoảng 22.300 con với tổng số hộ chăn nuôi 1.167 hộ và 04 doanh nghiệp chăn nuôi bò sữa (4.600 con, chiếm khoảng 21% tổng đàn. Vùng nuôi bò sữa tập trung chủ yếu tại các địa bàn trên địa các huyện Đơn Dương, huyện Đức Trọng, thành phố Bảo Lộc, huyện Lâm Hà, huyện Di Linh. Năng suất sữa tươi bình quân 20 lít/con/ngày (khoảng 6.000 lít/chu kỳ/con), sản lượng sữa tươi ước đạt trên 200 tấn/ngày. Năm 2019, sản lượng sữa tươi ước đạt trên 84.270 tấn.

Trên địa bàn tỉnh Lâm đồng hiện có 03 đơn vị thu mua sữa tươi, đó là; Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk thu mua khoảng 70%), Công ty Cổ phần sữa Đà Lạt (Dalatmilk thu mua khoảng 10%) và Công ty Cô gái Hà Lan (DUTCH LADY thu mua khoảng 15%) với 18 trạm thu mua sữa tươi nguyên liệu, gồm: Huyện Đơn Dương: 10 trạm, huyện Đức Trọng: 03 trạm, huyện Lâm Hà: 01 trạm, huyện Di Linh: 01 trạm và Thành phố Bảo Lộc có 03 trạm. Trong đó: Công ty Vinamilk có 12 trạm, Công ty Cô Gái Hà Lan có 03 trạm và Công ty Dalatmilk có 03 trạm. Còn lại khoảng 5% tiêu thụ tại chỗ.

Tình hình tiêu thụ sữa tươi trong thời gian qua tương đối ổn định; liên kết chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm sữa tươi nguyên liệu trên địa bàn tỉnh hoạt động khá hiệu quả, hình thức liên kết chủ yếu là doanh nghiệp ký hợp đồng trực tiếp với từng hộ chăn nuôi hoặc ký hợp đồng thông qua hợp tác xã. Có trên 95% sản lượng sữa tươi được thu mua thông qua hợp đồng giữa hộ dân chăn nuôi bò sữa và các doanh nghiệp thu mua mua sữa trên địa bàn.

Để tiếp tục thực hiện mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục thực hiện một số giải pháp sau:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa; huy động các nguồn lực để tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng vùng sản lúa chuyên canh và hỗ trợ người dân sản xuất lúa. Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo tưới tiêu chủ động cho các vùng sản xuất lúa chuyên canh.

- Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ theo hướng đồng bộ, hiện đại gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp; xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa lớn, hiệu quả và sức cạnh tranh cao gắn với phát triển các chuỗi giá trị; tiếp tục phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh 4.0 và nông nghiệp hữu cơ

- Nghiên cứu, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất, chú trọng phát triển ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống và bảo vệ thực vật; bố trí nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ cho công tác chuyển giao ứng dụng giống mới; cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, gắn công nghiệp chế biến với phát triển vùng nguyên liệu, hệ thống phân loại, sơ chế, chế biến, bảo quản, đóng gói sản phẩm sau thu hoạch.

- Thực hiện có hiệu quả công tác khuyến nông, khuyến công; khuyến khích đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng đồng bộ các điều kiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và chuyển giao quy trình sản xuất mới; có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất đạt chứng nhận (VietGAP, GlobalGAP, HACCP,…) gắn với kiểm soát chất lượng sản phẩm, đáp ứng các điều kiện an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật mới để giảm thiểu việc sử dụng hóa chất trong sản xuất và bảo quản nông sản, hạn chế mức thấp nhất chất thải nguy hại ra môi trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và hỗ trợ phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ và Nghị quyết 104/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại; trong đó, tập trung phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp chuyên canh, cung cấp các sản phẩm dịch vụ đầu vào, bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các xã viên, hộ gia đình; khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ sản xuất liên kết, hợp tác với nhau hình thành các hợp tác xã và liên kết với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để nâng cao năng lực sản xuất, tạo sản lượng hàng hóa lớn, chất lượng đáp ứng thị trường và năng lực cạnh tranh hàng hóa của tỉnh. Tạo sự gắn kết giữa sản xuất và chế biến, đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu cũng như nông sản thành phẩm cho thị trường một cách chủ động và ổn định./.